



CK.0000066565

YÊN ĐỨC LŨ

TÔN GIÁO
VỚI DÂN TỘC
VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

GUYÊN
LIỆU

7



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**Biên mục trên xuất bản phẩm của
Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Nguyễn Đức Lữ

Tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội / Nguyễn Đức
Lữ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2013. - 424tr. : 21cm
Thư mục: tr. 415-420

1. Tôn giáo 2. Dân tộc 3. Chủ nghĩa xã hội 4. Việt Nam
201.09597 - dc14

CTF0056p-CIP

Mã số: 298 (V)
CTQG - 2013

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC LŨ

**TÔN GIÁO
VỚI DÂN TỘC
VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2013

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tôn giáo và chủ nghĩa xã hội đều có cùng ước mơ về một xã hội tốt đẹp, cùng chung khát vọng về sự giải phóng con người thoát khỏi áp bức, bất công, nô dịch và nghèo khổ. Tuy nhiên, thế giới quan và phương pháp luận của tôn giáo và chủ nghĩa xã hội là khác nhau. Tôn giáo thường phản ánh ước mơ giải phóng con người. Chỉ có điều, sự giải phóng ấy được thực hiện nhờ cậy vào sự hỗ trợ bởi lực lượng siêu nhiên. Còn chủ nghĩa xã hội khoa học chủ trương thay đổi xã hội hiện tại bằng một xã hội mới tốt đẹp hơn, công bằng hơn, trong đó chế độ tư hữu và cùng với nó là chế độ người bóc lột người sẽ bị thủ tiêu. Người cộng sản không hề có chủ trương phủ nhận tôn giáo, mà chỉ chống những kẻ lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị phản động, thừa nhận tôn giáo như một nhu cầu tất yếu của một bộ phận nhân dân trong tiến trình phát triển của lịch sử.

Tôn giáo tồn tại trong chủ nghĩa xã hội. Lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để xâm phạm an ninh quốc gia, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc là âm mưu cố hữu, không bao giờ từ bỏ của các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội. Chính sách đối với tôn giáo của chúng là lợi dụng, chia rẽ và thống trị.

Tình hình tôn giáo ở Việt Nam cũng không nằm ngoài bối cảnh chung của tình hình thế giới. Ngày nay, trên thế giới, các lực lượng chính trị khác nhau vẫn chưa từ bỏ lợi dụng vấn đề tôn giáo để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Việt Nam là một quốc gia gồm nhiều thành phần dân tộc, cũng là quốc gia đa

tôn giáo. Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về tôn giáo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Đảng ta chủ trương thực hiện nhất quán: tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật, bình đẳng trước pháp luật; không phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16-10-1990 của Bộ Chính trị *Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới* chỉ rõ: "Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới". Đến Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12-3-2003 của Ban Chấp hành Trung ương *Về công tác tôn giáo*, Đảng ta nêu cụ thể hơn: "Tín ngưỡng, tôn giáo... đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta". Nhìn chung, các tôn giáo ở Việt Nam có truyền thống gắn bó với dân tộc, gắn đạo với đời, tôn giáo với dân tộc để cho "nước vinh, đạo sáng". Mọi công dân Việt Nam không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều góp phần vào việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhằm giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội; những bài học từ lịch sử trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước; ý nghĩa của đặc điểm khoan dung tôn giáo; dự báo tình hình tôn giáo ở Việt Nam, nhiệm vụ của công tác tôn giáo trong tình hình mới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách **Tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội** của PGS. TS. Nguyễn Đức Lũ.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 7 năm 2013
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

MỞ ĐẦU

Tôn giáo, tín ngưỡng đã và đang tồn tại ở mọi quốc gia, qua nhiều thể chế chính trị khác nhau. Tuy mỗi một tôn giáo cụ thể có lúc thịnh, lúc suy, vai trò và ảnh hưởng đối với đời sống xã hội không như nhau, nhưng nhìn chung tôn giáo vẫn tồn tại ở mọi dân tộc, suốt chiều dài của lịch sử nhân loại: "Tôn giáo, một khi đã hình thành, luôn luôn chứa đựng một chất liệu truyền thống, cũng như trong tất cả các lĩnh vực tư tưởng, truyền thống là một lực lượng bảo thủ..."¹. Ph.Ăngghen đã có dự đoán về sự tiêu vong của tôn giáo, nhưng là ở trong một xã hội hoàn thiện của một tương lai xa xôi, khi mà con người không chỉ có "mưu sự, mà lại còn làm cho thành sự nữa", đến khi con người "không có gì để phản ánh"².

Năm 1990, thông qua Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị *Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*, lần đầu tiên Đảng ta thừa nhận tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài, và đến năm 2003, trong

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.21, tr.449.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.20, tr.439.

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12-3-2003 của Ban Chấp hành Trung ương *Về công tác tôn giáo*, Đảng ta nêu cụ thể hơn: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta"¹.

Từ lâu, vấn đề dân tộc, tôn giáo và chủ nghĩa xã hội đã thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả trong và ngoài nước. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc, nhưng về mối quan hệ giữa tôn giáo với chủ nghĩa xã hội thì ít được chú ý. Gần đây, mối quan hệ này, ~~theo~~ quan điểm đổi mới, đã được các học giả thuộc trường phái mácxít và ngoài mácxít ở nước ngoài và trong nước quan tâm.

Liên quan đến vấn đề tôn giáo - dân tộc - chủ nghĩa xã hội ở Mỹ Latinh, ta không thể không nhắc tới tác giả Phray Bectto - một đại diện xuất sắc của "thần học giải phóng" - một khuynh hướng có ảnh hưởng trong đạo Thiên chúa ở Mỹ Latinh, S.V.Rojo - Giáo sư triết học Trường Đại học Tổng hợp Chilê...

Cuốn sách *40 năm nghiên cứu tôn giáo* của Sở Nghiên cứu Tôn giáo thế giới, thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc (do Nhiệm Kế Dũ chủ biên) xuất bản nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập Sở (năm 2005) có rất nhiều tác giả công bố những công trình nghiên cứu khá sâu sắc về vấn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.48.

đề tôn giáo và chủ nghĩa xã hội, như Dương Nhã Lâm, Tạo Ứng, An Bảo Chi..., là những bài viết trực tiếp liên quan đến đề tài này.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc là nội dung rộng lớn, phức tạp, bởi sự tương tác của hai "thực thể" này được biểu hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau: chính trị, văn hóa, ý thức hệ... Ngoài những trước tác của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lê nin, của Hồ Chí Minh từ năm 1924 đến thập kỷ 60 của thế kỷ XX được coi là những nền tảng quan trọng cho việc nghiên cứu tôn giáo cũng như mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội, còn phải kể đến một số tác giả tiêu biểu khác, như Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Đức Lữ... Nhìn chung, các tác giả trên đã chỉ ra cơ sở tồn tại của mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo, những điểm tương đồng nhất định giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội. Kết quả nghiên cứu đó, một mặt có đóng góp đáng kể vào việc nghiên cứu lý luận về tôn giáo nói chung, quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội nói riêng; mặt khác, những luận điểm của họ góp phần hoạch định đường lối, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Ở miền Bắc, những tác giả đã có những công trình được xuất bản trước năm 1975, liên quan đến chủ đề cuốn sách này, như Phạm Bá Trực, Nguyễn Văn Đạt, Garôđi.R, Hùng Lý, Quang Toàn - Nguyễn Hoài, Trần Văn Giàu, Bùi Thị Kim Quỳ...

Ở miền Nam, những công trình xuất bản trước năm 1975, có một số tác giả: Lê Tiền Giang, linh mục Trương Bá Cần, Lý Chánh Trung, Jerrold. S, Nguyễn Lang... Ngoài các tác giả kể trên, giai đoạn trước năm 1975 còn phải kể tới một số tác giả người Việt Nam ở nước ngoài cũng nghiên cứu một cách khá hệ thống vấn đề này, như Cao Huy Thuần, linh mục Trần Tam Tỉnh...

Sau năm 1975, nước nhà thống nhất, giang sơn thu về một mối, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết.

Ở giai đoạn này, nhất là từ năm 1990 đến nay, việc nghiên cứu tôn giáo có phần đa dạng hơn, phong phú với những hướng khác nhau, như: nghiên cứu mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo trước và trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để thấy được nét phổ quát của mối quan hệ này, từ đó làm cơ sở cho việc nghiên cứu ở giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Diễn hình khuynh hướng nghiên cứu này có một số tác giả: Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Đức Lữ, linh mục Trương Bá Cần, linh mục Thiện Cẩm, Phong Hiền, Nguyễn Hồng Dương, Bùi Thị Thu Hà, Nguyễn Đình Lê, Trịnh Hồng Hạnh, Nguyễn Quang Hưng,...

Có thể nói, sau Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16-10-1990 của Bộ Chính trị *Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội được chú ý và diễn ra rất đa dạng. Bởi vì, đến thời điểm sau 15 năm thống nhất đất nước, các nhà nghiên cứu và quản lý mới có điều kiện để